

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2020 /HC-PT**
Ngày: 07 - 9 - 2020
V/v “*Khiếu kiện các quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Tấn Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 128/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 67/2019/HC- ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1423/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phạm C** – Sinh năm: 1944

Trú tại: Số 41B đường H, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Trần Duy T** – Sinh năm: 1967; trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định. C mặt.

(Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 16/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn V).

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, (Văn bản số 72/UBND-ĐC ngày 3/9/2020 của UBND xã N).

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

2.3 Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Chủ tịch UBND và đại diện UBND thành phố Q đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (văn bản số 2868/UBND-TD ngày 3/9/2020 của UBND thành phố Q).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

3.2 Bà Lê Thị Đ – Sinh năm: 1946; Vắng mặt.

Trú tại: Số 41B đường H, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3.3 Chị Phạm Thị S – Sinh năm: 1977; Vắng mặt.

3.4. Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1975; Vắng mặt.

3.5. Ông Phạm C – Sinh năm: 1968; Vắng mặt.

Đồng trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phạm C và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Trần Duy T thống nhất trình bày:

Về nguồn gốc 02 thửa đất tọa lạc tại thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định mà ông Phạm C đang thực hiện việc khiếu nại:

- Thửa đất thứ nhất: C diện tích khoảng 80m² có nguồn gốc là của cha mẹ ông C để lại và có giới cận: Đông giáp M, Tây giáp đường nhỏ đi vào nhà ông Đình C, Bắc giáp nhà ông Đình C, Nam giáp biển. Năm 1966, vợ chồng ông C đã xây dựng một ngôi nhà cấp 4 có diện tích khoảng 60m² và quản lý, sử dụng ổn định cho đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; vợ chồng ông C đã chuyển đến sinh sống tại số 41B đường H, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trước khi chuyển đi, vợ chồng ông C có họp gia đình vào ngày 02/12/2000 và giao quyền cho 02 con là anh Phạm C và chị Phạm Thị S quản lý thửa đất nói trên; việc giao đất có sự chứng kiến của bà con xung quanh. Về giấy tờ chứng minh nguồn gốc thửa đất thứ nhất hiện nay không còn vì thời gian quá lâu; tuy nhiên, việc gia đình ông sinh sống và cất nhà tại thửa đất nói trên từ năm 1966 là có thật và bà con xung quanh đều có thể làm chứng, chính quyền địa phương đều biết. Hiện

nay, trên đất còn phần vách tường cũ, móng nhà cũ, xà bần tường và cây đại mộc xung quanh.

- Thừa đất thứ hai: C diện tích khoảng 150m² có nguồn gốc là vợ chồng ông C mua của ông Phạm H, bà Lê Thị H (là bà con trong gia đình) vào năm 1996 với giá tiền 01 cây vàng; hai bên có viết giấy tay và không có xác nhận của chính quyền địa phương; hiện nay, giấy mua bán bị thất lạc và bà H đã xác nhận lại cho ông C về việc mua bán đất năm 1996. Tại thời điểm mua đất, trên đất đã có sẵn nhà; giới cận thửa đất: Đông giáp đường nhỏ đi qua thửa đất thứ nhất và ông Đinh C, Tây giáp đường đi, Nam giáp biển, Bắc giáp nhà ông Nguyễn C. Sau khi mua đất, do con đông nên vợ chồng ông C cho vợ chồng con gái là chị Phạm Thị S, anh Lê Văn H ở nhờ và việc cho vợ chồng chị S ở nhờ chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ chứng minh. Năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; vợ chồng chị S, anh H đã mua nhà khác để ở nhưng cũng nằm gần thửa đất thứ hai. Hiện nay, trên đất còn phần vách tường cũ, móng nhà cũ, xà bần tường và cây đại mộc xung quanh.

Trong quá trình quản lý, trông coi hai thửa đất nói trên, các con của ông C không xây dựng bất kỳ công trình hoặc trồng bất kỳ cây cối gì trên đất.

Năm 2015, ông C làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã N) về việc đề nghị kiểm tra đo đạc, xác định nguồn gốc hai thửa đất nói trên nhưng UBND xã N không thực hiện. Sau đó, ông C làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND xã N) đề nghị xác nhận nguồn gốc hai thửa đất, kiểm tra đo đạc, xác định lại đất của nhà ông ở thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định bị sóng bão làm sập và đã được UBND xã N cắm mốc xây dựng bờ kè X; công nhận phần diện tích còn lại để ông xây dựng nhà ở. Ngày 06/6/2017, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 117) bác yêu cầu khiếu nại nói trên của ông C; sau đó ông C tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố Q) khiếu nại QĐ 117. Ngày 15/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 2981/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 2981) bác yêu cầu khiếu nại của ông. Ông C không đồng ý với QĐ 117 và QĐ 2981; bởi lẽ:

- Việc UBND xã N cho rằng 02 thửa đất nói trên gia đình ông C bỏ hoang, không sử dụng là không đúng vì năm 2000, 02 ngôi nhà được xây dựng tại 02 thửa đất nói trên bị bão làm sập đổ hoàn toàn nên trong thời gian chờ nhà nước hỗ trợ tiền cất nhà hoặc cấp đất tái định cư thì tạm thời ông C phải di chuyển chỗ ở khác nhưng cho đến nay, nhà nước vẫn chưa có chính sách hỗ trợ, giải quyết cho gia đình ông C.

Ngoài ra, mặc dù đã chuyển đi nơi khác nhưng ông C vẫn đi về liên tục vì ông C làm nghề biển, tàu của ông C đi lại liên tục bên xã N.

- Việc UBND xã N cho rằng ông C không có kê khai nộp thuế nhà đất là không đúng vì thực tế xã N là xã đảo nên chưa có chính sách thu thuế đối với nhân dân và tại thôn L, xã N cũng chưa có bất kỳ hộ dân nào có nộp thuế nhà đất cho nhà nước.

- Việc UBND xã N cho rằng chị Phạm Thị S công nhận thừa đất thứ hai là đất công cộng, không có khiếu nại gì là không có căn cứ vì thừa đất nói trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông C chứ không phải của vợ chồng chị S nên chị S không quyền định đoạt hoặc hiến đất cho nhà nước.

- Ngoài ra, ông C cũng thừa nhận là trong quá trình quản lý, sử dụng đất, vợ chồng ông C không thực hiện việc đăng ký, kê khai 02 thửa đất nói trên là do tập quán tại địa phương, không hiểu biết pháp luật nhưng thực tế 02 thửa đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông; vợ chồng ông đã xây dựng nhà ở ổn định từ năm 1966 nên việc UBND xã N cho rằng 02 thửa đất là đất công cộng nên khi nhà nước thu hồi đất, xây dựng bờ kè mà không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông là không đúng quy định, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông.

Do đó, ông Phạm C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 117 và QĐ 2981; xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi phần diện tích 108,2m² của 02 thửa đất tại thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông theo quy định (căn cứ theo Biên bản đo vẽ ngày 16/9/2019) và công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất còn lại của 02 thửa đất nói trên cho vợ chồng ông.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông Phạm C và những người đại diện hợp pháp của ông C còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Phạm C và những người đại diện hợp pháp của ông C không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và đã có đơn yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án; Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thực hiện việc thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án theo yêu cầu của người khởi kiện theo quy định.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định và ông Nguyễn Thành D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định thống nhất trình bày:

Ngày 12/12/2015, vợ chồng ông C có đơn khiếu nại đề nghị xác nhận về nguồn gốc hai thửa đất; đề nghị kiểm tra đo đạc, xác định lại đất của nhà ông ở thôn L, xã N

bị sóng bão làm sập và đã được UBND xã N cắm mốc xây dựng bờ kè X; công nhận diện tích còn lại để ông xây dựng nhà ở. Căn cứ Thông báo số 298/TB-UBND ngày 21/4/2017 của UBND thành phố Q; Biên bản đối thoại ngày 10/5/2017 giữa UBND xã N với ông Phạm C và kết quả xác minh nguồn gốc 02 thửa đất mà ông Phạm C đang thực hiện việc khiếu nại; ngày 06/6/2017, Chủ tịch UBND xã N ban hành QĐ 117 về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại nói trên của vợ chồng ông C và xác định việc UBND xã N không có căn cứ để đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất cho ông C là đúng quy định. Không đồng ý với QĐ 117, ông C tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND thành phố Q; ngày 15/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành QĐ 2981 về việc không công nhận nội dung đơn của ông C đối với QĐ 117 và công nhận QĐ 117 là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ để Chủ tịch UBND xã N ban hành QĐ 117:

- Thửa đất thứ nhất: Năm 2000, triều cường xâm thực và bị ảnh hưởng của bão số 8 nên hộ gia đình ông C đã dỡ bỏ ngôi nhà chuyển đi nơi khác ở (Phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định); từ đó đến nay chỉ còn góc móng phía Bắc không sử dụng được. Năm 2011, nhà nước đầu tư xây dựng bờ kè chắn sóng X để chống triều cường xâm thực đảm bảo cho các hộ dân sống dọc ven bờ biển và UBND xã N cũng đã cắm mốc giới quản lý thì phần đất ông C cũng đã sử dụng cho mục đích cộng đồng từ năm 2000 đến năm 2017. Căn cứ các quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì ông C không sử dụng liên tục thửa đất nói trên vào mục đích đất ở từ năm 2000 đến năm 2017. Ngoài ra, hiện nay xã N quy hoạch tổng thể xây dựng, những năm tiếp theo sẽ trở thành đơn vị hành chính phường; trong đó có mở rộng đường bờ kè vào 10m nên phần đất, móng cũ từ năm 2000 đến nay hộ ông C không sử dụng, UBND xã N mở rộng đường nhằm phục vụ giao thông đi lại cho cộng đồng nên UBND xã N không có căn cứ đề nghị cấp có thẩm quyền giao lại quyền sử dụng đất cho ông C.

- Thửa đất thứ hai: Ông C đã cho vợ chồng con gái là chị Phạm Thị S, anh Lê Văn H sử dụng đến năm 2001, do ảnh hưởng bởi cơn bão số 8 đã làm sập hoàn toàn ngôi nhà, còn lại đất trống trước bãi biển thôn L, xã N đã bị triều cường xâm thực. Ngày 12/4/2016, vợ chồng anh H, chị S làm đơn xin cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên và đã được UBND xã N giải quyết trả lời tại Công văn số 31/UBND-ĐC ngày 26/4/2016; theo đó thửa đất này thuộc đất công cộng do nhà nước quản lý và đã được vợ chồng bà S thừa nhận là đất công cộng nên từ tháng 5/2016 đến nay bà S không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì.

- Ngoài ra, tại thời điểm giải quyết khiếu nại, ông C không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai ngày 29/11/2013 và vào năm 2011, UBND

xã N triển khai thu thuế nhà đất trên địa bàn xã, trong đó có các con của ông C nhưng hộ gia đình ông C không có ai kê khai nộp thuế nhà đất đối với 02 thửa đất nói trên.

Về việc giải quyết yêu cầu xin cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất thứ hai của vợ chồng anh H, chị S: Ngày 12/4/2016, UBND xã N tiếp nhận đơn của ông H về việc xin cấp lại quyền sử dụng đất tại khu vực bờ kè thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 20/4/2016, UBND xã N đã chỉ đạo bộ phận Địa chính, các ngành chức năng của xã N và thôn L tiến hành xác minh về nguồn gốc thửa đất nói trên như sau: Năm 1996, vợ chồng ông C mua lại của vợ chồng bà Lê Thị H và sau đó vợ chồng C để lại cho vợ chồng ông H ở; ngôi nhà có diện tích khoảng $05m \times 08m = 40m^2$ và có giới cận: Đông giáp bụi tra nhà cũ của nhà ông C đã bị sập, Tây giáp đường đất, Nam giáp biển, Bắc giáp vực dốc nhà ông Võ Ngọc C. Việc mua bán nhà, đất nói trên chỉ mang tính chất thỏa thuận giữa hai bên; ông H không cung cấp được giấy tờ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở pháp lý đối với thửa đất mà ông H xin cấp lại quyền sử dụng đất. Năm 2001, do ảnh hưởng của bão số 8, nhiều nhà dân tại khu vực bãi biển thôn Lý Chánh và L bị sập hoàn toàn, chỉ còn lại đất trống hoặc một số vết tích như tường, móng, nhà ông Nguyễn Thành Trung, nhà ông Khoan... trong đó có hộ gia đình ông H. Sau đó, hộ ông H cũng như các gia đình có nhà sập tự di chuyển đi nơi ở khác và thửa đất bỏ hoang từ năm 2001 đến nay (thời gian không sử dụng là 15 năm), không sử dụng vào mục đích khác; do đó, thửa đất nói trên thuộc đất công cộng do nhà nước quản lý nên ngày 26/4/2016, UBND xã N đã có Công văn số 31/UBND-ĐC trả lời cho vợ chồng ông H biết là không có căn cứ để UBND xã N đề nghị cấp có thẩm quyền lại quyền sử dụng thửa đất thứ hai cho vợ chồng ông H được.

Ngoài ra, UBND xã N cũng đã có Công văn số 82/UBND-ĐC ngày 26/9/2016 về việc trả lời cho ông C biết là không có căn cứ để đề nghị cấp có thẩm quyền giao lại quyền sử dụng đất cho ông được và Công văn số 93/UBND-ĐC ngày 04/11/2016 về việc trả lời cho ông C được biết là không có căn cứ để đề nghị cấp có thẩm quyền giao lại quyền sử dụng đất cho ông xây dựng nhà ở được.

Từ những căn cứ nói trên, QĐ 117 và QĐ 2981 được ban hành đúng theo quy định pháp luật; do đó, UBND xã N và Chủ tịch UBND xã N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 117 và QĐ 2981; xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi phần diện tích $108,2m^2$ của 02 thửa đất tại thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông theo quy định và công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất còn lại của 02 thửa đất nói trên cho vợ chồng ông C. Ngoài ra, UBND xã N và Chủ tịch UBND xã N không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập, phản tố nào khác.

3. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

Không đồng ý với QĐ 117, ông C tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND thành phố Q; ngày 15/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành QĐ 2981 về việc không công nhận nội dung đơn của ông C đối với QĐ 117 và công nhận QĐ 117 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ để Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành quyết định nói trên:

- Thừa đất thứ nhất: Thừa đất có nguồn gốc của ông C đã ở từ lâu. Năm 2001, do bão làm sập nhà hoàn toàn chỉ còn lại một đoạn móng nhà, ông C đã chuyển đi nơi khác sinh sống, bỏ đất trống từ đó đến nay không sử dụng. Hiện trạng thừa đất: Đất trống, vị trí thừa đất ông C đề nghị công nhận không có ranh giới, không xác định được kích thước, chỉ có một đoạn móng cũ. Năm 2011, nhà nước làm bờ kè, UBND xã N đã cắm mốc quản lý sử dụng phần đất trên cho mục đích công cộng.

- Thừa đất thứ hai: Năm 1996, ông C mua nhà của bà Lê Thị H, sau đó cho lại con là Phạm Thị S ở; đến năm 2001, do bão làm sập nhà hoàn toàn, chị S đã chuyển đến nơi khác sinh sống, bỏ đất trống từ đó đến nay không sử dụng. Hiện trạng thừa đất: Đất trống, không có ranh giới, không xác định được kích thước. Trước đây, bà S có đơn đề nghị công nhận quyền sử dụng đất; UBND xã N đã có Công văn số 31/UBND-ĐC ngày 26/4/2016 về việc trả lời đơn của bà S, bà S đã thừa nhận đây là đất công nên từ đó cho đến nay bà S không còn đơn khiếu nại hoặc yêu cầu nào khác. Ngoài ra, ông C cũng không được bà S ủy quyền để khiếu nại đề nghị nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

QĐ 2981 được ban hành đúng theo quy định pháp luật; do đó, Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 117 và QĐ 2981; xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi phần diện tích 108,2m² của 02 thửa đất tại thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông theo quy định và công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất còn lại của 02 thửa đất nói trên cho vợ chồng ông C. Ngoài ra, Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập, phản tố nào khác.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Đ trình bày: Bà là vợ của ông Phạm C. Bà thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông C. Ngoài ra, bà không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị S trình bày:

Chị là con của ông Phạm C. Về nguồn gốc 02 thửa đất mà ông C đang thực hiện việc khiếu nại:

- Thửa đất thứ nhất có nguồn gốc là của ông bà để lại, có vị trí là giáp biển. Cha mẹ chị sinh sống, cất nhà tại thửa đất nói trên từ khi được ông bà cho đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; cha mẹ chị mới chuyển vào thành phố Q, tỉnh Bình Định sinh sống. Trước khi cha chị đi, gia đình có họp và cha chị có dặn dò các con là chị và anh Phạm C coi ngó, giữ gìn đất; chờ đến khi nhà nước có hỗ trợ hoặc chính sách gì thì báo cho cha chị biết; việc dặn dò của cha chị chỉ nói bằng miệng và chỉ có các anh em trong gia đình biết.

- Thửa đất thứ hai nằm sát thửa đất thứ nhất và giáp biển. Nguyên thủy ban đầu thửa đất nói trên là của vợ chồng ông Phạm H, bà Lê Thị H; sau đó vợ chồng ông H, bà H bán lại cho cha mẹ chị; thời gian bán chị không nhớ rõ do quá lâu. Sau đó, cha mẹ chị để lại cho vợ chồng chị ở nhờ cho đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; cha mẹ chị chuyển vào thành phố Q, tỉnh Bình Định sinh sống; còn vợ chồng chị thì tìm chỗ khác để ở. Trước khi cha mẹ chị đi, gia đình có họp và cha chị có dặn dò chị và anh là Phạm C coi ngó, giữ gìn đất; chờ đến khi nhà nước có hỗ trợ hoặc chính sách gì thì báo cho cha chị biết; việc dặn dò của cha chị chỉ nói bằng miệng và chỉ có các anh em trong gia đình biết.

Sau khi cha chị đi khỏi địa phương vào năm 2000, chị và anh Phạm C thay nhau trông coi 02 thửa đất nói trên; hiện trạng đất hiện nay là cây đại mộc xung quang đất và không có công trình nào được xây dựng trên đất kể từ sau năm 2000. Hiện nay, vợ chồng chị và anh Phạm C vẫn đang sinh sống tại xã N; vị trí chị đang ở cách 02 thửa đất nói trên hơn 1km; vị trí anh C ở cách 02 thửa đất nói trên khoảng 300m.

Trước đây, theo chị được biết trên địa bàn xã N không có kê khai nộp thuế, không có đo đạc, không có bản đồ địa chính. Đến khoảng năm 2017, chính quyền địa phương mới thông báo cho bà con biết và gia đình chị đã thực hiện việc đăng ký kê khai nộp thuế đất và đo đạc đất đối với thửa đất chị đang ở; hiện nay gia đình chị đang làm các thủ tục để nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất chị đang ở theo quy định.

Tại thời điểm địa phương xây dựng bờ kè, chị và cha chị đều biết được việc nhà nước xây dựng bờ kè vì cha chị thường xuyên đi về N để làm biển. Cha chị, chị, anh C cũng như những người trong gia đình không ai khiếu nại hoặc có ý kiến gì đối với việc nhà nước xây bờ kè vì việc xây dựng bờ kè không xâm phạm đến 02 thửa đất của gia đình chị.

Tại thời điểm địa phương thông báo rộng rãi cho bà con biết việc nộp thuế đất, kê khai, đo đạc đối với thửa đất mà hộ gia đình đang quản lý, sử dụng; cá nhân chị không có thông báo cho ông C được biết các thông tin nói trên vì chị nghĩ 02 thửa đất mà cha chị đang khiếu nại là của cha chị chứ không phải của chị, còn việc cha chị có

biết thông tin đó không chị cũng không biết và bản thân chị không có kê khai nộp thuế, đo đạc đối với 02 thửa đất nói trên.

Vào năm 2016, vợ chồng chị có làm đơn xin cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất thứ hai; sau đó địa phương trả lời là đất của cha mẹ chị mua của vợ chồng bà H, vợ chồng chị chỉ được cho ở nhờ nên từ đó cho đến nay chị không khiếu nại nữa vì không phải đất của chị, cha mẹ chị tự định đoạt.

Ngoài ra, tại thời điểm năm 2000, rất nhiều gia đình có nhà nằm dọc bờ biển đã bị bão số 8 đánh sập nhà như gia đình chị, có những trường hợp đi nơi khác sinh sống như cha chị, có trường hợp thì vài tháng sau địa phương cấp chỗ đất khác (gần mé chợ N) để xây dựng nhà ở.

Từ những căn cứ nói trên, chị thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của ông C; ngoài ra, chị không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Văn H trình bày: Anh là con rể của ông Phạm C và là chồng chị Phạm Thị S. Anh thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông C. Ngoài ra, anh không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

7. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Phạm C trình bày:

Anh là con của ông Phạm C. Về nguồn gốc 02 thửa đất mà ông C đang thực hiện việc khiếu nại:

- Thửa đất thứ nhất có nguồn gốc là của ông bà để lại, có vị trí là giáp biển. Cha mẹ anh sinh sống, cất nhà tại thửa đất nói trên từ khi được ông bà cho đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; cha mẹ anh mới chuyển vào thành phố Q, tỉnh Bình Định sinh sống. Trước khi cha anh đi, gia đình có họp và cha anh có dặn dò các con là anh và chị Phạm Thị S coi ngó, giữ gìn đất; chờ đến khi nhà nước có hỗ trợ hoặc chính sách gì thì báo cho cha anh biết; việc dặn dò của cha anh chỉ nói bằng miệng và chỉ có các anh em trong gia đình biết.

- Thửa đất thứ hai nằm sát thửa đất thứ nhất và giáp biển. Nguyên thủy ban đầu thửa đất nói trên là của vợ chồng ông Phạm H, bà Lê Thị H; sau đó vợ chồng ông H, bà H bán lại cho cha mẹ anh; thời gian bán anh không nhớ rõ do quá lâu. Sau đó, cha mẹ anh để lại cho vợ chồng chị S ở nhờ cho đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão, sóng biển nên nhà bị sập; cha mẹ anh chuyển vào thành phố Q, tỉnh Bình Định sinh sống; còn vợ chồng chị S thì tìm chỗ khác để ở. Trước khi cha mẹ anh đi, gia đình có họp và cha anh có dặn dò anh và chị S coi ngó, giữ gìn đất; chờ đến khi nhà nước có hỗ trợ hoặc chính sách gì thì báo cho cha anh biết; việc dặn dò của cha anh chỉ nói bằng miệng và chỉ có các anh em trong gia đình biết.

Sau khi cha anh đi khỏi địa phương vào năm 2000, anh và chị S thay nhau trông coi 02 thửa đất nói trên; hiện trạng đất hiện nay là cây đại mộc xung quang đất và không có công trình nào được xây dựng trên đất kể từ sau năm 2000. Hiện nay, anh và vợ chồng chị S vẫn đang sinh sống tại xã N; vị trí chị S đang ở cách 02 thửa đất nói trên hơn 1km; vị trí anh ở cách 02 thửa đất nói trên khoảng 300m.

Trước đây, theo anh được biết trên địa bàn xã N không có kê khai nộp thuế, không có đo đạc, không có bản đồ địa chính. Đến khoảng năm 2017, chính quyền địa phương mới thông báo cho bà con biết và gia đình anh đã thực hiện việc đăng ký kê khai nộp thuế đất và đo đạc đất đối với thửa đất anh đang ở; hiện nay gia đình anh đang làm các thủ tục để nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất anh đang ở theo quy định.

Tại thời điểm địa phương xây dựng bờ kè, anh không thông báo cho cha anh biết và bản thân cha anh cũng biết được việc nhà nước xây dựng bờ kè vì cha anh thường xuyên đi về N để làm biển. Cha anh, anh, chị S cũng như những người trong gia đình không ai khiếu nại hoặc có ý kiến gì đối với việc nhà nước xây bờ kè vì việc xây dựng bờ kè không xâm phạm đến 02 thửa đất của gia đình anh.

Tại thời điểm địa phương thông báo rộng rãi cho bà con biết việc nộp thuế đất, kê khai, đo đạc đối với thửa đất mà hộ gia đình đang quản lý, sử dụng; cá nhân anh không có thông báo cho ông C được biết các thông tin nói trên vì anh nghĩ 02 thửa đất mà cha anh đang khiếu nại là của cha anh chứ không phải của anh, còn việc cha anh có biết thông tin đó không anh cũng không biết và bản thân anh không có kê khai nộp thuế, đo đạc đối với 02 thửa đất nói trên.

Từ những căn cứ nói trên, anh thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của ông C; ngoài ra, anh không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Với nội dung trên,

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 67/2019/HC- ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm C về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định; xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi một phần diện tích của 02 thửa đất tại thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông theo quy định và công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất còn lại của 02 thửa đất nói trên cho vợ chồng ông.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 8 tháng 01 năm 2019, người khởi kiện ông Phạm C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xử sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện, công nhận quyền sử dụng đất và xem xét việc đền bù, cấp đất tái định cư cho gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm C là ông Trần Duy T thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử lại theo đúng pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành kháng nghị số 09/QĐ-VC2-HC kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hành chính sơ thẩm số 67/2019/HC-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại cho đúng pháp luật, vì việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Chấp nhận kháng nghị số 09/QĐ-VC2-HC ngày 17/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Đà Nẵng, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, những người bị kiện: Chủ tịch UBND xã N, Chủ tịch UBND thành phố Q, UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt họ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: bà Lê Thị Đ, chị Phạm Thị S, anh Lê Văn H, ông Phạm C vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập đến lần thứ ba và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Toà án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên quyết định kháng nghị số 09/KN-VC2-HC ngày 17/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, xử huỷ bản án sơ thẩm. Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xử sửa án sơ thẩm, huỷ các quyết định hành chính bị khởi kiện, xem xét công nhận quyền sử dụng đất và việc đền bù, cấp đất tái định cư theo quy định. Tại phiên toà, ông Trần Duy T là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện thống nhất huỷ bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Phạm C và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thấy rằng:

[4] Xét về nguồn gốc hai thửa đất mà ông Phạm C khiếu nại: Theo lời trình bày của các bên đương sự và những người làm chứng xác định thì thửa đất thứ nhất là của cha mẹ ông C để lại từ trước, vợ chồng ông C sinh sống trên đất này. Đến năm 2000, do triều cường xâm thực và ảnh hưởng của bão số 8 nên nhà bị sập, vợ chồng ông C chuyển vào phường H, thành phố Q sinh sống. Đối với thửa đất thứ hai là do vợ chồng ông C mua lại của vợ chồng ông Phạm H và bà Lê Thị H, sau đó cho con gái là Phạm Thị S có chồng là Lê Văn H ở đến năm 2001 thì bão làm sập nhà nên chuyển đi nơi khác. Tại công văn số 32/UBND-Đc ngày 26/4/2016 của UBND xã N đã thừa nhận: “thửa đất và ngôi nhà của ông Lê Văn H, Phạm Thị S có nguồn gốc là do cha vợ là ông Phạm C mua lại của vợ chồng bà Lê Thị H năm 1996” (BL 279). Như vậy, nguồn gốc của nhà và hai thửa đất mà ông Phạm C đang khiếu nại có nguồn gốc là của ông bà để lại cho vợ chồng ông C và do vợ chồng ông C nhận chuyển nhượng lại của người khác (BL 229, giấy xác nhận mua bán đất của bà Lê Thị H).

Năm 2000 do triều cường xâm thực và ảnh hưởng bão nên gia đình ông C và gia đình con gái là bà Phạm Thị S chuyển đi nơi khác sinh sống nhưng trên hai thửa đất này còn vất kiến trúc của hai ngôi nhà này. Điều này thể hiện, tại biên bản xem xét,

thẩm định ngày 13/3/2019, (BL 132) thể hiện: “ Về hiện trạng hai thửa đất: Thửa thứ nhất nguồn gốc của ông bà để lại, thửa đất cao hơn mặt đường bê tông khoảng 03m, nhìn tổng quát hiện trạng là đất trống và có cây đại mộc trên đất. Phần vị trí giáp với nhà ông Đinh Nại có mảng tường cũ, theo gia đình ông C là tường cũ của ngôi nhà cũ của ông C còn sót lại. Thửa thứ hai: theo ông C, đất có nguồn gốc mua của vợ chồng bà Lê Thị H. Hiện trạng: đất cao hơn so với mặt đường 03m, nhìn tổng quát trên đất phủ kín cây tra. Sau khi kiểm tra chi tiết thì vị trí giáp với nhà ông Nguyễn C có một bờ tường cũ, theo ông C là phần sót lại của ngôi nhà cũ của ông C mua”. Tại công văn số 82/UBND-ĐC ngày 26/9/2016 của UBND xã Nhơ Lý (BL 105), thể hiện: “từ năm 1996 đến năm 2000 thường xuyên bị triều cường xâm thực, năm 2001 bị bão số 8 làm sập hoàn toàn nhiều nhà dân chỉ còn lại đất trống hoặc còn lại một số vết tích như tường, móng nhà ông Nguyễn Thành Trung, nhà bà Võ Thị Buôn, nhà bà Lý Thị Mừng, nhà bà Trần thị Sang...trong đó có nhà của con gái ông là Phạm Thị S”. Tại công văn số 93/UBND-ĐC ngày 4/11/2016 của UBND xã N (BL 104), thể hiện: “Năm 2000 triều cường xâm thực và bị ảnh hưởng bão số 8 hộ gia đình ông đã bỏ ngôi nhà này chuyển đi nơi khác, từ đó đến nay chỉ còn móng nhà phía bắc...”.

Như vậy xét về nguồn gốc hình thành nhà và đất mà ông Phạm C đang khiếu nại là do cha mẹ để lại và do nhận chuyển nhượng mà có, mặc dù sau năm 2000 ông Phạm C đã chuyển đi nơi khác sinh sống và trong hồ sơ vụ án chưa có một quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thu hồi đất của ông Phạm C vì lý do quốc phòng an ninh hay phát triển kinh tế xã hội theo quy định của Luật đất đai.

[5] Về hồ sơ kê khai, đăng ký và nộp thuế đất: Xã N là một trong 3 xã đảo của thành phố Q, tỉnh Bình Định, hầu hết các gia đình đều sống bằng nghề đi biển. Theo công văn số 83/UBND-ĐC ngày 6/8/2019 của UBND xã N (BL 290), thì: “Từ năm 2011 về trước, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương khó khăn, đặc thù tập quán nên các cấp thẩm quyền, UBND xã chưa thực hiện việc lập bộ và thu thuế nhà, đất theo quy định”,... “Từ trước đến nay, trên địa bàn xã N không có sổ địa chính, sổ mục kê và bản đồ địa chính xã N, đến năm 2017 thực hiện Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 6/02/2017 của UBND thành phố về việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã N”. Như vậy việc hộ gia đình ông C không đăng ký, kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước là do lỗi quản lý của UBND các cấp, không phải lỗi của hộ gia đình ông C.

Từ những nội dung phân tích trên, thấy rằng Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 117/QĐ-UBND ngày 6/6/2017 không công nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm C. Cho rằng, đối với thửa đất thứ nhất năm 2000 triều cường xâm thực, ông chuyển nhà đi nơi khác, chỉ còn gốc móng phía bắc không sử dụng được. Năm 2011, Nhà nước đầu tư xây dựng bờ kè chắn sóng X, phần đất của ông Sử dụng cho mục đích cộng đồng từ năm 2000 đến 2017, thửa đất này ông không

sử dụng liên tục vào mục đích nhất định là nhà ở từ năm 2000 đến 2017; Thừa thứ hai: thì đã không còn là đất của ông Phạm C nữa nên ông không có quyền khiếu nại. Tại thời điểm giải quyết khiếu nại ông C không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 luật đất đai năm 2013, ông C không kê khai nộp thuế nhà đất đối với hai thửa đất nói trên. Nhận định như vậy và không công nhận khiếu nại của ông Phạm C là không có cơ sở và không đúng pháp luật. Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q giải quyết khiếu nại (lần 2) không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Phạm C cũng không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C. Mặt khác, về thời hạn ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N và Chủ tịch UBND thành phố Q vi phạm thời hạn giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại. Ngày 12/12/2015, vợ chồng ông C có đơn khiếu nại đề nghị xác nhận về nguồn gốc hai thửa đất; đề nghị kiểm tra đo đạc, xác định lại đất của nhà ông ở thôn Lý Hoà, xã N bị sóng bão làm sập và đã được UBND xã N cấm mốc xây dựng bờ kè X; công nhận diện tích đất còn lại để ông xây dựng nhà ở. Ngày 6/6/2017, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND. Không đồng ý với quyết định này (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu), ông C khiếu nại lần hai, ngày 15/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 2981/QĐ-UBND. Đối chiếu với quy định tại Điều 28 và Điều 37 Luật khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 117 và QĐ 2981 của Chủ tịch UBND xã N và của Chủ tịch UBND thành phố Q là vượt quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Luật khiếu nại.

Từ các nội dung trên, khi xét xử sơ thẩm Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa xem xét một cách khách quan, toàn diện vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[6] Trong yêu cầu khởi kiện, ông Phạm C có yêu cầu Toà án xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi phần diện tích của hai thửa đất tại thôn Lý Hoà, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông Phạm C theo quy định và công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất còn lại của hai thửa nói trên cho vợ chồng ông Phạm C (Đơn khởi kiện - BL22; Thông báo thụ lý vụ án - BL 79). Theo hồ sơ vụ án, năm 2000 do đất bị sạt lở và hậu quả của bão số 8, gia đình ông C chuyển đi nơi khác. Lý do gia đình ông C không sử dụng đất từ sau 2000 là do sự kiện bất khả kháng. Đến năm 2011, địa phương thực hiện công trình đê biển Q, xây bờ kè chắn sóng X, xây dựng hệ thống lưới điện, trụ điện chạy dọc theo tuyến đường bê tông dọc bờ kè này. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có quyết định nào của UBND cấp có thẩm quyền về việc thu hồi một phần hay toàn bộ đối với diện tích hai thửa đất nêu trên của hộ gia đình ông Phạm C. Khi giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ: Diện tích đất của hộ gia đình ông Phạm C bị ảnh hưởng như thế nào bởi

công trình xây bờ kè chắn sóng và hệ thống lưới điệnc hạy dọc theo bờ kè để thực hiện việc thu hồi, bồi thường đồng thời xem xét diện tích còn lại có thuộc hành lang bảo vệ đê điều và có đủ điều kiện xem xét cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ ông C hay không. Về nội dung này, tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tạm ngưng phiên toà để thu thập thêm tài liệu chứng cứ nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận và tuyên xử bác yêu cầu của người khởi kiện. Đây là những chứng cứ mà Toà án cấp phúc thẩm không thể bổ sung ngay được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, huỷ án sơ thẩm, giao hồ sơ về Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với nội dung kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm. Như phân tích trên, việc Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa xem xét một cách khách quan, toàn diện vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ. Tuy nhiên do vụ án bị huỷ, giao về Toà án cấp sơ thẩm để giải quyết lại nên các nội dung yêu cầu của người khởi kiện, người kháng cáo sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Từ những vấn đề phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bản án sơ thẩm xử bác yêu cầu của người khởi kiện chưa khách quan, toàn diện, chưa đủ căn cứ; việc điều tra, thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, còn thiếu chứng cứ quan trọng để giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung ngay được. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, xử huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Toà sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm: vụ án bị huỷ nên ông Phạm C không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính, mặt khác ông Phạm C là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn chịu án phí, theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14 về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Chấp nhận kháng nghị số 09/KN-VC2-HC ngày 17/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

1. Huỷ bản án hành chính sơ thẩm số 67/2019/HC-ST ngày 24/12/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

2.Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND,VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường